

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 201/2026/HS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Lâm Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2026/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Vũ H**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; số CCCD 036082011665; ĐKTT và nơi cư trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình; B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1946; vợ Đặng Thị T, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 21/12/2025 đến ngày 29/12/2025 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Xuân Trường thuộc Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Ông Khương Ngọc Q - Luật sư văn phòng luật sư Chí A và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự: Ông Nguyễn Quốc V - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt

- Bị hại: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Vũ T1, sinh năm 1958. Vắng mặt

2. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1961. Vắng mặt

3. Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1974. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Vũ H và chị Đặng Thị T là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt nên từ khoảng tháng 10/2025, chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm D, xã X, tỉnh Ninh Bình để sinh sống; nhưng H và chị T chưa làm thủ tục ly hôn.

Sáng ngày 21/12/2025, sau khi ăn sáng xong, Đặng Vũ H chở con trai là cháu Đặng Quang M đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1976) ở xóm A T, xã X, tỉnh Ninh Bình mua 01 (một) con dao kim loại dạng dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5)cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm với giá 120.000 đồng. Mục đích H mua dao để chém gây thương tích cho chị T vì H cho rằng chị T có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân. Sau khi mua được dao, H mang dao về nhà cho vào ba lô màu đen rồi điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 18F1-431.93 cùng cháu M đi xe đạp đến nhà ông Đặng Vũ T2 và bà Phạm Thị K (là bố, mẹ đẻ chị T).

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy cháu M đứng trước cổng, bà Đặng Thị L1 (là mẹ của chị T) đi ra mở cổng cho cháu M vào, H đi ngay phía sau. Lúc này, tại nhà bà K có chị T đang ngồi tại khu vực cửa phòng ngủ, bà K ngồi thái thịt tại khu vực rửa bát và bà L1 ngồi tại khu vực bàn uống nước. H đi vào trong nhà, để ba lô lên ghế nhựa kê tại sân rồi mở ba lô lấy dao kim loại vừa mua, cầm trên tay phải, giơ lên cao và tiến đến nơi chị T đang ngồi. Thấy H cầm dao, chị T hoảng sợ lùi vào bên trong phòng ngủ, H tiếp tục tiến sát đến chị T, dùng tay trái nắm tay phải của chị T, tay phải H cầm dao dí về phía người chị T. H hỏi chị T: “Mày có nhận không?”, ý là hỏi T có thừa nhận việc ngoại tình không. Chị T lúc này do hoảng sợ nên nói: “Có, có, em xin anh”. H dùng tay phải cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải của chị T. Lúc này, thấy tay chị T chảy nhiều máu nên H nói: “Hôm nay tao chém cảnh cáo mày”. Sau đó, H cầm dao ra ngoài sân, cho vào ba lô, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, khi đi ngang qua khu vực gần cổng trường THPT X (thuộc xóm I, xã X, tỉnh Ninh Bình), H đã ném con dao kim loại đã sử dụng để chém gây thương tích cho chị T xuống bờ sông tiêu nước.

Chị Đặng Thị T bị thương được đưa đến Trung tâm y tế X1 sơ cứu xác định chị T bị vết thương vào cánh tay phải dài xấp xỉ 15cm, sâu sát xương, đứt gân cơ mạch máu bờ gọn, bộc lộ xương gãy. Trung tâm y tế X1 sau khi sơ cứu đã chuyển

bệnh nhân đến Bệnh Viện A1 để điều trị. Tại Bệnh viện A1, đã tiến hành mổ nối dây thần kinh quay và điều trị từ ngày 21/12/2025 đến ngày 24/12/2025 thì chị T được xuất viện.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là khu nhà ở của ông Đặng Vũ T2 và Phạm Thị K (xóm D, xã X, tỉnh Ninh Bình). Quá trình khám nghiệm phát hiện khu vực trước cửa ra vào phòng ngủ của chị Đặng Thị T có 02 đám máu có kích thước lần lượt là (28x13)cm, (40x36)cm. Tại khu vực sân nhà ông T2 có 03 đám máu có kích thước lần lượt (22x5)cm, (20x8)cm và (14x12)cm.

* Kết quả truy tìm vật chứng, phát hiện, thu giữ tại vệ sông tiêu nước thuộc xóm I, xã X, tỉnh Ninh Bình: 01 con dao kim loại dạng dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5)cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm.

* Công an xã X tiến hành triệu tập H để làm việc, tại Cơ quan điều tra H đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, đồng thời nhận dạng con dao Cơ quan điều tra đã thu giữ tại khu vực vệ sông tiêu nước thuộc xóm I, xã X chính là con dao mà H đã mua ở cửa hàng kinh doanh đồ chơi - đồ gia dụng của chị Nguyễn Thị N ở xóm A, T, xã X, tỉnh Ninh Bình, sau đó sử dụng để chém chị T.

**** Kết quả trưng cầu giám định:***

Ngày 23/12/2025, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số B7242-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y thành phố H giám định thương tích của chị Đặng Thị T. Tại Bản kết luận sơ bộ giám định pháp y thương tích ngày 23/12/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố H xác định: Có những vết thương sau:

- Vết thương, vết mổ cánh tay phải (theo hồ sơ bệnh án): 03%.
- Dẫn lưu cánh tay phải: 01%.
- Gãy đầu dưới xương cánh tay phải: 11%.
- Đứt thần kinh quay phải: 26%.
- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện. Tạm thời đánh giá tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Đặng Thị T là 37% (Ba mươi bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Ngày 07/05/2026, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y đã ra bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 406/KLTTCT-TTPY, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đặng Thị T tại thời điểm giám định là **40%**

(Bốn mươi phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của chị Đặng Thị T do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 25/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định số B7364 trưng cầu giám định đối với con dao mà Đặng Vũ H đã sử dụng chém gây thương tích cho chị T. Ngày 12/01/2026, Phòng KTHS Công an tỉnh N có Bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 09/03/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu số B2286/QĐ-CSHS trưng cầu V1 giám định con dao thu tại vệ sông tiêu nước thuộc xóm I, xã X, tỉnh Ninh Bình có dấu vết ADN của người không, nếu có thì có phải ADN của Đặng Vũ H hay ADN của Đặng Thị T không. Ngày 12/03/2026, V1 đã ban hành Bản kết luận giám định ADN số HT158.26/PY-XNSH kết luận: dấu vết trên dao kim loại dạng dao phay gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của chị Đặng Thị T, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Đặng Vũ H.

* Trong quá trình điều tra Đặng Vũ H khai báo bản thân mắc bệnh Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn/Tăng huyết áp. Ngày 25/03/2026, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần số B2881/QĐ-CSHS đối với Đặng Vũ H. Ngày 11/07/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N nhận được Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 47/KLGD ngày 18/06/2026 của V2, kết luận:

- Tại các thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Vũ H bị bệnh: Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICDC 10), có mã bệnh F06.3. (Rối loạn cảm xúc mức độ vừa). Bị can Đặng Vũ H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định, Đặng Vũ H bị bệnh: Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICDC 10), có mã bệnh F06.3 (Giai đoạn bệnh ổn định). Bị can Đặng Vũ H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 12/7/2026, Cơ quan CSĐT đã trưng cầu phòng PC09 Công an tỉnh N giám định 02 đoạn video đã thu giữ. Ngày 14/7/2026, Phòng PC09 Công an tỉnh N đã ban hành Kết luận giám định số 3736/KL-KTHS, kết luận: Không phát hiện

thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp tin video gửi giám định.

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã thu giữ

+ 01 con dao kim loại dạng dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5)cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, Biển số 18F1-431.93, màu sơn: đỏ nâu đen, đăng ký chủ sở hữu là chị Đặng Thị S.

+ 01 đoạn video thu giữ tại camera an ninh của cửa hàng kinh doanh đồ chơi – đồ gia dụng của chị Nguyễn Thị N có địa chỉ: Xóm A, T, xã X, tỉnh Ninh Bình.

+ 01 đoạn video thu giữ từ camera an ninh nhà bà Phạm Thị K, sinh năm 1961, địa chỉ: Xóm D, xã X, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ chị T).

*** Xử lý vật chứng:** Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, Biển số 18F1- 431.93, màu sơn: đỏ, nâu, đen; chiếc xe máy là tài sản sở hữu hợp pháp của chị Đặng Thị S (là chị gái của H). Do H ở cùng nhà với chị S nên H vẫn lấy xe mô tô của chị S để đi lại bình thường, bản thân chị S không biết mục đích H lấy xe mô tô của chị S đi đâu, làm gì. Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho chị Đặng Thị S.

Đối với hai đoạn video thu giữ là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đặng Vũ H chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với con dao đã thu giữ nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát THA và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh N chờ xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra chị Đặng Thị T đã nhận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng do gia đình Đặng Vũ H bồi thường. Đến nay chị T không yêu cầu H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

***Về tình tiết khác có liên quan với vụ án:**

Đối với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, ở xóm A, T, xã X, tỉnh Ninh Bình là chủ cửa hàng C1 – đồ gia dụng, đã bán cho H con dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5)cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm, đã được cơ quan chuyên môn giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên khi bán dao cho H chị N không biết H có mục đích mua để gây thương tích cho người khác nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không xử lý.

* Cáo trạng số 142/CT-VKSNBH ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Đặng Vũ H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Vũ H xác nhận có hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố là đúng, không bị oan. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đặng Vũ H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng Điều 55 BLHS; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Nguyễn Quốc V trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo không có kế hoạch, không chuẩn bị trước, do không kiểm soát được cảm xúc trong một thời gian nhất định nên dẫn đến phạm tội, không có ý thức chống đối chính quyền, không có ý đồ truy sát hay gây nguy hiểm cho nạn nhân; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho chị T, luôn chấp hành tốt mọi quy định nơi cư trú, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi dưỡng mẹ già. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo một mức hình phạt thấp nhất theo như đề nghị của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và định của quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Đặng Vũ H và chị Đặng Thị T là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt nên từ khoảng tháng 10/2025, chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm D, xã X, tỉnh Ninh Bình để sinh sống. Nhưng H và chị T chưa làm thủ tục ly hôn. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 21/12/2025, Đặng Vũ H đã mua 01 con dao kim loại dạng dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5)cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm đến nhà ông Đặng Vũ T2 và bà Phạm Thị K ở xóm D, xã X, tỉnh Ninh Bình (là nhà bố mẹ đẻ chị T) tìm chị T. Khi gặp chị T, H dùng dao chém vào cánh tay phải của chị T làm chị T bị thương tích tổn hại 40% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Đặng Vũ H sử dụng dao chém gây thương tích cho chị Đặng Thị T. Bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do vậy, hành vi nêu trên của Đặng Vũ H còn đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ pháp lý

Bị cáo tự nhận thức và biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà đã dùng dao để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Vũ H cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đặng Vũ H đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội trong tình trạng “bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Đặng Vũ H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tình chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Vũ H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm bằng một hình phạt tù có thời hạn nhất định; nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, ấn định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Như vậy cũng là thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đối với hành vi sai phạm của mình và cũng đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đặng Vũ H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Đặng Thị T 50.000.000 đồng.

Đến nay chị Đặng Thị T không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 con dao kim loại dạng dao phay dài 45cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (32x7,5) cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm; là vật chứng có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Vũ H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Vũ H 03 (Ba) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc Đặng Vũ H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-12-2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, phần lưỡi dao

bằng kim loại kích thước (32x7,5) cm, phần cán dao bằng gỗ kích thước (13x4)cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26-5-2026 tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 3 thuộc Phòng PC10 - Công an tỉnh N)

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Vũ H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GD, KT, TTr & THA – Tòa án tỉnh NB
- Phòng PC03 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Thị Minh Hồng